

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẢO LỘC  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2021/HSST

Ngày: 27/9/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Quảng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chăm Văn Nam; ông Lê Duẩn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Khắc Cường - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc** tham gia phiên tòa:  
Bà Ngô Thị Ka Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 145/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2021/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 9 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Trọng D**; tên gọi khác: D; sinh năm 1972; nơi sinh: Khánh Hòa; nơi đăng ký thường trú và cư trú: xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1942; trú tại xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; trú tại xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 17/01/2019, bị tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (Bản án số 01/2019/HS-ST), chưa được xóa án tích.

Về nhân thân: Ngày 23/9/1995, bị Tòa án nhân dân thị xã Bảo Lộc (nay là thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng) xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của công dân), đã được xóa án tích. Ngày 21/7/1997, bị Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 150.000 đồng về hành vi điều khiển xe mô tô chở 03 người không có bằng lái, đã hết thời gian được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc từ ngày 19/4/2021 cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Thành Đ**; sinh năm 2000; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Phường X, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 và bà Phương Thị M, sinh năm 1977; trú tại Phường X, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 20/04/2018, bị Tòa án nhân dân

thành phố Bảo Lộc xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (bản án số 22/HSST), đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc từ ngày 05/02/2021 cho đến nay (có mặt).

*Nhân chứng:*

1/ Anh Lê Quang H, sinh năm 1987; trú tại: xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

2/ Chị Huỳnh Thị Trà M, sinh năm 1992; trú tại: Phường X, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

3/ Chị Phạm Thị Phương L, sinh năm 1982; trú tại: Phường Y, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 19 giờ ngày 30/12/2020, sau khi nhậu xong thì Nguyễn Trọng D chở bạn gái là Phạm Thị Phương L, sinh năm 1982, trú tại Phường Y, thành phố B đến quán Karaoke Tina, tại địa chỉ 669 đường Trần Phú, Phường B'Lao, thành phố Bảo Lộc để hát karaoke. Lúc đầu D và L vào phòng số 23 thì gặp Trần Minh T, sinh năm 1987, trú tại: xã Đ, thành phố B và Nguyễn Công N, sinh năm 1985, trú tại Phường X, thành phố B (là bạn của D) đang hát tại đây. Nhìn thấy trên bàn có nửa viên ma túy “kẹo” nên D đã lấy sử dụng, sau đó D và L đi ra ngoài và thuê phòng số 22 để hát riêng.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/12/2020, D gọi điện Nguyễn Quốc B, sinh năm 1993, xã L, thành phố B và bạn gái của B là Huỳnh Thị Quỳnh M, sinh năm 1992, trú tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng đến hát cùng. Ngồi hát được một lúc thì D đi ra ngoài gặp đối tượng tên Nguyễn B (chưa rõ lai lịch); do biết Nguyễn B bán ma túy nên D đã mua của Nguyễn B một gói ma túy loại Ketamine (còn gọi là khay) với giá 1.000.000 đồng mang vào phòng số 22 và rủ B sử dụng nhưng B từ chối. D hỏi B “biết xào ma túy không” thì B nói “có”, sau đó D đưa cho B 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa và 01 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng để B xào ma túy.

Khi B xào ma túy xong thì D tiếp tục gọi điện cho Nguyễn Thành Đ và nói “đến quán Tina chơi đồ với chú” thì được Đ nhất trí. Trước lúc đi, Đ có liên hệ với Nguyễn B (chưa rõ lai lịch) hỏi mua 02 viên ma túy “kẹo” để bản thân Đ sử dụng. Khi đến quán Tina, Đ gặp Nguyễn B tại khu vực để xe và Đ đã mua của Nguyễn B 02 viên ma túy “kẹo” với giá 600.000 đồng, rồi mang lên phòng số 22.

Sau khi gọi điện cho Đ thì D lại nhận được điện thoại của Lê Quang H, sinh năm 1987, trú tại xã L huyện B (là bạn của D). H hỏi D đang ở đâu thì D nói đang ở quán Karaoke Tina, đồng thời D mời H đến quán chơi thì H đồng ý.

Khi H và Đ vào phòng hát thì Đ lấy 02 viên ma túy vừa mua bẻ ra làm 04 mảnh, Đ sử dụng 01 mảnh, còn lại 03 mảnh để trên mặt bàn. Lúc này Đ nhìn thấy trên mặt bàn còn có 01 đĩa sứ đựng ma túy “khay” nên đã lấy ống hút một đường. Còn H, khi nhìn thấy 03 mảnh ma túy do Đ để trên bàn thì cũng lấy 01 mảnh để sử

dụng. M thấy mọi người sử dụng ma túy khay nên cũng lấy sử dụng, còn B và L chỉ ngồi hát, không sử dụng ma túy.

Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày thì Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc phối hợp với Công an phường B'Laô kiểm tra, bắt quả tang các đối tượng và thu giữ toàn bộ tang vật. Quá trình xét nghiệm các đối tượng thì D, Đ và H dương tính với ma túy (MDMA và Ketamine), M dương tính với ma túy (Ketamine).

Theo kết luận giám định số ngày 07/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng thì mẫu tinh thể đựng trong 01 gói nylon ký hiệu M1 (do bị cáo D mua) gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,2435g, loại Ketamine; mẫu hai mảnh viên nén ký hiệu M2 (do bị cáo Đ mua) gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,3605g, loại MDMA.

Về vật chứng: Quá trình điều tra tạm giữ: 02 phong bì niêm phong số 03/2021-PC09; 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 26cm; 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu đen xám, kích thước 8,5cm x 5,3cm có chữ Nguyễn Trọng Duong; 01 gói nilon màu hồng có rãnh khếp kín, kích thước 3,5cm x 03cm; 01 ống hút hình trụ được quấn lại bằng tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng; tạm giữ của Nguyễn Trọng D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng bạc bị nứt góc màn hình, số imei 359263066535288, gắn sim điện thoại số 0908098292; tạm giữ của Nguyễn Thành Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia-5152, màu trắng vàng, gắn sim điện thoại số 0901460527.

Tại bản Cáo trạng số 142/CT-VKSBL ngày 06 tháng 9 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thành Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các Điều 38, 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng D từ 08 đến 09 năm tù, tổng hợp hình phạt của bản án này với bản án số 01/2019/HS-ST ngày 17/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, buộc bị cáo D phải chấp hành hình phạt chung. Áp dụng c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ từ 12 đến 15 tháng tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong sau giám định; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa hình chữ nhật; 01 gói nilon màu hồng kích thước 3,5cm x 03cm; 01 ống hút hình trụ được quấn lại bằng tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 6 của Nguyễn Trọng D; 01 điện thoại Nokia-5152 của Nguyễn Thành Đ. Về hình phạt bổ sung, xét các bị cáo đều là người nghiện, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung.

Các bị cáo khai nhận, đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nêu, các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng, thấy đúng với tội của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng qui định của pháp luật.

[2] Về căn cứ xác định tội: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai nhân chứng, vật chứng thu giữ, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Vào tối ngày 30/12/2020, tại quán Karaoke Tina, số 669 đường Trần Phú, phường B'Lao, thành phố Bảo Lộc, bị cáo Nguyễn Trọng D đã có hành vi thuê địa điểm, chuẩn bị ma túy và các dụng cụ sử dụng ma túy để tổ chức cho các đối tượng: Nguyễn Thành Đ, Lê Quang H, Huỳnh Thị Quỳnh M và bản thân D sử dụng ma túy. Nguyễn Thành Đ, khi được D rủ đến sử dụng ma túy đã tự mua 02 viên ma túy loại MDMA, khối lượng 0,3605g để bản thân sử dụng. Như vậy, hành vi của Nguyễn Trọng D đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Hành vi của Nguyễn Thành Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bảo lộc đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật theo bản Cáo trạng là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, vai trò các bị cáo: Các bị cáo đều là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức; các bị cáo biết rõ việc tổ chức sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, góp phần làm gia tăng các tệ nạn xã hội trên địa bàn thành phố Bảo Lộc. Vì vậy cần lên cho các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công cụ thể nên mang tính đồng phạm giản đơn. Về vai trò các bị cáo: Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Trọng D có vai trò chính, đã chuẩn bị địa điểm, dụng cụ và ma túy để tổ chức cho các đối tượng Nguyễn Thành Đ, Lê Quang H và Huỳnh Thị

Quỳnh M sử dụng ma túy nên cần xét xử mức hình phạt nghiêm khắc hơn. Đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ ngoài việc sử dụng ma túy do D mời, còn có hành vi mua ma túy để sử dụng riêng nên cũng cần xét xử mức hình phạt nghiêm khắc đủ sức răn đe.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Trọng D, Nguyễn Thành Đ đều là người có nhân thân xấu, trong đó bị cáo D đã có 01 tiền án, năm 2019, bị tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, hiện đang trong thời gian thử thách lại phạm tội, vì vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 và tổng hợp hình phạt theo khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung. Đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ, năm 2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tuy nhiên, tại thời điểm này bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên nhận thức còn hạn chế. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thật thà khai báo, được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Trong vụ án này còn có đối tượng tên Nguyễn B, là người đã bán ma túy cho các bị cáo D, Đ. Do quá trình điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch của đối tượng này, vì vậy cần tách ra khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau xử lý sau. Đối với Nguyễn Quốc B, là người có mặt tại phòng hát và có hành vi xào ma túy giúp cho bị cáo D. Tuy nhiên, hiện nay đối tượng B đã bỏ đi khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Vì vậy cần tách ra khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau. Đối với các đối tượng: Lê Quang H, Huỳnh Thị Quỳnh M, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, vì vậy Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Đối với Phạm Thị Phương L, là người có mặt tại phòng hát, nhưng L không sử dụng ma túy, cũng không có hành vi gì giúp sức cho bị cáo D nên không truy cứu trách nhiệm hình dối với Phạm Thị Phương L là phù hợp. Đối với ông Phạm Thanh D, là chủ quán Karaoke Tina. Khi các đối tượng đến thuê phòng hát, ông D không biết các đối tượng dùng làm địa điểm tổ chức sử dụng ma túy, vì vậy Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 phong bì niêm phong sau giám định số 03/2021-PC09; 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 26cm; 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu đen xám, kích thước 8,5cm x 5,3cm có chữ Nguyen Trong Duong; 01 gói nilon màu hồng có rãnh khẹp kín, kích thước 3,5cm x 03cm; 01 ống hút hình trụ được quấn lại bằng tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng, xét thấy đây là công cụ phạm tội không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng bạc, gắn sim điện thoại số 0908098292, tạm giữ của Nguyễn Trọng D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia-5152, màu trắng vàng, gắn sim điện thoại số 0901460527, tạm giữ của Nguyễn Thành Đ, xét thấy đây là công cụ liên quan đến tội phạm nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều là người nghiện, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung.

[8] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố, bị cáo Nguyễn Trọng D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các Điều 38, 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Trọng D 08 (tám)** năm tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt **03 (ba)** năm tù cho hưởng án treo theo bản án số 01/2019/HSST ngày 17/01/2019, của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, buộc bị cáo Nguyễn Trọng D phải chấp hành hình phạt chung là **11 (mười một)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2021, được trừ thời gian tạm giam của bản án trước (từ ngày 08/12/2017 đến ngày 13/02/2018).

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành Đ 12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 03/2021-PC09; 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 26cm; 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu đen xám, kích thước 8,5cm x 5,3cm có chữ Nguyen Trong Duong; 01 gói nilon màu hồng có rãnh khẹp kín, kích thước 3,5cm x 03cm; 01 ống hút hình trụ được quấn bằng 01 tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng bạc, gắn sim điện thoại số 0908098292; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia-5152, màu trắng vàng, gắn sim điện thoại số 0901460527.

*(Vật ghi nhận theo biên bản giao nhận tháng 9/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bảo Lộc với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc).*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về án phí, lệ phí tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP Bảo Lộc;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Khắc Quảng**

